

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
SẢN XUẤT BẢO NGỌC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2023/CBTT-BN

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc

Trụ sở chính: Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0243 780 5022

Fax: 0243 780 5024

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Lê Đức Thuận**

Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0243 780 5022

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☒ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Quyết định xử phạt hành chính về thuế số 2055/QĐ-CTHN-TTKT10-XPVPHC ngày 16/01/2023.

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 16/01/2023 tại đường dẫn: <https://banhbaongoc.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm

- Quyết định xử phạt hành chính về thuế số 2055/QĐ-CTHN-TTKT10-XPVPHC

Ngày 16 tháng 01 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Đức Thuận

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thuế, Pháp luật về Phí, Lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TCT ngày 12/03/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng, văn phòng thuộc Cục thuế.

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ký ngày 13/01/2023 giữa Công ty cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc và Đoàn thanh tra theo Quyết định số 29307/QĐ-CTHN-TTKT10 ngày 22/06/2022 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc thanh tra thuế tại Công ty cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc;

Căn cứ Quyết định số 66267/QĐ-CTHN ngày 30/12/2022 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra Kiểm tra số 10 - Cục thuế TP Hà Nội;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc;

Mã số thuế: 0105950129;

Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2CN8 Cụm công nghiệp Từ Liêm, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105950129 ngày 23/07/2017 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu.

Người đại diện theo pháp luật: Lê Đức Thuận

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.



2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Về thuế GTGT: kê khai giảm doanh thu tính thuế GTGT, giảm thuế GTGT đầu ra đối với khoản thưởng cho khách hàng và khoản giảm trừ doanh thu do khách hàng trả lại không có hồ sơ theo quy định; kê khai không chính xác thuế GTGT trên hóa đơn dẫn đến thiếu thuế GTGT đầu ra; Chưa kê khai giảm thuế GTGT đầu vào do sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh (trước, sau thời điểm) theo thông báo của CQ Thuế; kê khai không đúng chỉ tiêu điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT... Như vậy Công ty thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 5, Điều 11, Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013; Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

- Về thuế TNDN: Xác định vào chi phí trong kỳ đối với các hóa đơn mua HHDV của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh (trước, sau thời điểm) theo thông báo của CQ Thuế; Thù lao hội đồng quản trị không tham gia điều hành; Chi phí trả bằng tiền mặt trên 20 triệu đồng; Chi phí chi trả bảo hiểm nhân thọ vượt mức quy định. Như vậy Công ty thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015; Điều 3 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/03/2018 của Bộ Tài chính.

- Về thuế TNCN: kê khai thiếu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công và thuế TNCN khấu trừ tại nguồn. Như vậy Công ty vi phạm Điều 7, Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính.

3. Các tình tiết tăng nặng: Không.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 375.331.593 đồng (*bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi một nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng*) quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Khoản 1 Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020; Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

- Phạt tiền (TM 4254), mức tiền: 1.575.000 đồng (*bằng chữ: Một triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013; Khoản 2, Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 do đã có hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp để kê khai thuế GTGT, hạch toán chi phí tính thuế TNDN.

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền 6.500.000 đồng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12, Khoản 3 Điều 16, Khoản 7 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, do đơn vị “khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp” (T12/2021)

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Nộp đủ tiền thuế GTGT (TM 1701) thiếu, số tiền: 1.650.347.993 đồng (*bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm năm mươi triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn, chín*

trăm chín mươi ba đồng). Trong đó: Năm 2019: 388.801.830đ, Năm 2020: 237.598.682đ, Năm 2021: 1.023.947.481đ.

- Nộp đủ tiền thuế TNDN (TM 1052) thiếu, số tiền: 105.904.947 đồng (bằng chữ: Một trăm linh năm triệu, chín trăm linh tư nghìn, chín trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó: Năm 2018: 23.161.000đ, Năm 2019: 8.366.180đ, Năm 2020: 15.377.767đ, Năm 2021: 59.000.000đ.

- Nộp đủ tiền thuế TNCN (TM 1001) thiếu, số tiền: 121.455.023 đồng (bằng chữ: Một trăm hai mươi một triệu, bốn trăm năm mươi lăm nghìn, không trăm hai mươi ba đồng). Trong đó: Năm 2018: 3.005.177đ, Năm 2019: 24.187.957đ, Năm 2020: 27.604.450đ, Năm 2021: 66.657.439đ.

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế, số tiền: 401.179.539 đồng (bằng chữ: Bốn trăm linh một triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng) theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013; Khoản 2 Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế của Chính phủ. Trong đó:

+ Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (TM 4931): 366,893,970 đồng.

+ Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN (TM 4918): 17,581,007 đồng.

+ Tiền chậm nộp tiền thuế TNCN (TM 4917): 16,704,562 đồng.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 20/10/2022. Yêu cầu Công ty cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 21/10/2022 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 2.662.294.095 đồng (Hai tỷ, sáu trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm chín mươi tư nghìn, không trăm chín mươi năm đồng).

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc chi trả.

6. Một số nội dung xử lý khác: Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau, số tiền: 311.462.530 đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 1 năm 2023.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Lê Đức Thuận là đại diện cho Công ty cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc để chấp hành.

Công ty cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc phải nộp tiền tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả vào TK 7111 mở tại Kho bạc Nhà nước quận Nam Từ Liêm; Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế quận Nam Từ Liêm thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Công ty cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước quận Nam Từ Liêm để thu tiền phạt.



3. Gửi cho Chi cục thuế quận Nam Từ Liêm, Phòng Thanh tra kiểm tra số 10 để tổ chức thực hiện. *ml*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ, VT; TTKT10(03) *ng (6,4)*

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Viên Viết Hùng